

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày: 02-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 27/6/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Thị V (L), sinh năm 1977; tại NA; HKTT: Thôn 6, xã X, huyện Y, tỉnh Z; chỗ ở: Thôn 3, xã X, huyện Y, tỉnh Z; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng H, sinh năm: 1952; con bà Phan Thị L, sinh năm 1954; chồng Phan Đình C, sinh năm 1972 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 12/4/2017 “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông M – Luật sư Văn phòng Luật sư HH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Z.

Địa chỉ: 90/66/1 Hoàng Văn Thụ, phường 7, thành phố N, tỉnh Z. “Có mặt”.

- Người bị hại:

Bà Hồ Thị Bích L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Z. “Có mặt”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Z “Có mặt”.

Ông Phan Đình C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 3, xã X, huyện Y, tỉnh Z “Có mặt”.

Ông Nguyễn Kim T2, sinh năm 1994 nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện Y, tỉnh Z “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2016, Hoàng Thị V đến xã Đ, huyện Y, tỉnh Z để thu mua mì (sắn) tươi. Ngày 29/01/2016, V cùng Trần Thị T1 và Nguyễn Kim T2 đến rẫy mì (sắn) của ông Trần T tại thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Z để xem mì (sắn) và thỏa thuận mua mì (sắn) của ông T với giá là 2.500.000 đồng/ 0,1 hecta. Ông T đồng ý bán mì (sắn) cho V và hẹn V khi nào đo đạc và giao nhận tiền xong mới tiến hành khai thác. Ngày 30/01/2016, ông T gọi điện thoại cho V hẹn gặp và tiến hành giao dịch mua bán, đồng thời hẹn V đến xem rẫy mì (sắn) khác muốn bán cho V. V nói với ông T là bận không đi được và nhờ T1 đi xem mì (sắn) với ông T, còn V sẽ đến sau. Sau đó, ông T và T1 đến xem mì (sắn) tại rẫy của ông T thuộc thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Z. Sau khi xem mì (sắn) xong, ông T liên lạc với V hẹn gặp để thỏa thuận mua bán nhưng không gặp được. Trong khi chưa giao dịch, mua bán mì (sắn) với ông T thì ngày 01/02/2016, bà Hồ Thị Bích L liên lạc với V qua số điện thoại: 01634177626 để hỏi mua mì (sắn). V xưng tên với bà L là Th và hẹn bà L đi xem mì (sắn) để mua bán. Ngày 02/02/2016, bà L cùng chồng là Lê Thừa N và V đến rẫy mì (sắn) của ông T thuộc thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Z để xem. Khi đến, V giới thiệu là rẫy mì (sắn) của gia đình V đang cần bán. Bà L và ông N đã xem và đo diện tích thửa mì (sắn) là 1,4 hecta. V ra giá bán toàn bộ thửa mì (sắn) trên với giá 25.000.000 đồng nhưng bà L trả giá 23.000.000 đồng và V đồng ý bán. Sau đó, V, bà L và ông N đến quán cà phê “Không tên” gần ngã sáu xã Đ, huyện Y, tỉnh Z để lập giấy mua bán và giao nhận tiền. Khi khai nhân thân để bà L viết vào “Giấy cam kết mua bán mì tươi”, V khai tên là Hoàng Thị Th, sinh năm: 1982, trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Z nhằm che giấu nhân thân, lai lịch của mình. Lập giấy mua bán xong, V nhận của bà L 23.000.000 đồng. Ngày 03/02/2016, khi biết thông tin việc V mua bán mì (sắn) gian dối nên bà L đã trình báo đến Công an xã S, huyện Y, tỉnh Z. Tại Công an xã S, V thừa nhận có nhận tiền của bà L và hứa sẽ trả lại. Sau đó, bà L đã nhiều lần tìm V để đòi lại tiền nhưng không được. Ngày 01/6/2016, bà L đã làm đơn tố cáo hành vi của V đến Công an huyện Châu Đức. Tại Cơ quan điều tra, V đã giao nộp số tiền 11.000.000 đồng mà V khai nhận là để trả lại tiền mua mì (sắn) cho bà L.

Đối với Trần Thị T1 chỉ đi xem mì (sắn) chung với Hoàng Thị V chứ không bàn bạc, thực hiện hành vi chung với V nên không đủ căn cứ để xử lý Trần Thị T1 về hành vi: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với Nguyễn Kim T2 chỉ đi xem mì (sắn) chung với Hoàng Thị V chứ không bàn bạc, thực hiện hành vi chung với V nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Kim T2 về hành vi: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngoài ra, ngày 06/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức còn nhận được đơn tố giác của ông Lê Văn T3, sinh năm: 1987; trú tại: thôn 6, xã X, huyện Y, tỉnh Z tố cáo Hoàng Thị V với nội dung: Khoảng tháng 01/2016, V mua lại những thửa mì (sắn) của một số hộ dân tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Z và bán

lại cho ông Lê Văn T3. Khi ông T3 tiến hành thu hoạch mì (sắn) thì phát hiện V chưa hoàn tất các thủ tục mua bán những thửa mì (sắn) với các hộ dân nói trên nên ông T3 không thể thu hoạch mì (sắn) được. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức xác định hành vi của Hoàng Thị V chưa cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự để ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Hoàng Thị V.

Về vật chứng vụ án:

Số tiền 11.000.000 đồng mà Hoàng Thị V tự nguyện giao nộp để trả lại cho bà Hồ Thị Bích L. Ngày 31/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà L.

Về trách nhiệm dân sự:

Hoàng Thị V và gia đình đã bồi thường cho bà Hồ Thị Bích L số tiền 12.000.000 đồng. Hiện bà L không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Hoàng Thị V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 44/QĐ-VKS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Hoàng Thị V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị V mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bào chữa ông M bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát huyện Châu Đức và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục được hậu quả nên tuyên phạt bị cáo V mức án thấp nhất dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm để trở thành người có ích cho xã hội và cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị V thừa nhận: Ngày 29/01/2016, Hoàng Thị V đến rẫy mì (sắn) của ông Trần T tại thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Z để xem và thỏa thuận mua bán mì (sắn) với ông T. Khi chưa thỏa thuận và tiến hành mua bán được với ông T thì ngày 02/02/2016, Hoàng Thị V đưa ra thông tin gian dối về chủ tài sản, làm cho bà Hồ Thị Bích L tin rằng rẫy mì (sắn) của ông Trần T là của V. Sau đó, Hoàng Thị V bán cho bà L với số tiền 23.000.000 đồng rồi sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện

kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Hoàng Thị V đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, với ý thức chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối về chủ tài sản để chiếm đoạt tiền của người bị hại bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục được hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc thành phần gia đình lao động nghèo và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử đã xem xét và đối chiếu quy định tại các Điều 27, 28, 33, 45, 60 Bộ luật Hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo.

[5] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu là có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Đối với Trần Thị T1 chỉ đi xem mì (sắn) chung với Hoàng Thị V chứ không bàn bạc, thực hiện hành vi chung với V nên không đủ căn cứ để xử lý Trần Thị T1 về hành vi: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Kim T2 chỉ đi xem mì (sắn) chung với Hoàng Thị V chứ không bàn bạc, thực hiện hành vi chung với V nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Kim T2 về hành vi: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại bà Hồ Thị Bích L đã nhận được số tiền mà bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bà L

tổng cộng 23.000.000 đồng, hiện bà L không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[10] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần T, ông Phan Đình C không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị V phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thị V (L)** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Hoàng Thị V 05 (Năm) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Thị V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/8/2017), bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức
- Công an huyện Châu Đức;
- Các bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Pho